



HỖ TRỢ TỒN THẤT DOANH THU

Tờ Thông Tin So Sánh Chương Trình Cứu Trợ Khẩn Cấp Giai Đoạn 2 và Chương Trình Hỗ Trợ Doanh Thu do Dịch Bệnh



Chương Trình Cứu Trợ Khẩn Cấp (ERP) Giai Đoạn 2

Tổng Quát

ERP Giai đoạn 2 là một phần của Đạo Luật Mở Rộng Trợ Cấp của Chánh Phủ và Hỗ Trợ Khẩn Cấp (Extending Government Funding and Delivering Emergency Assistance Act), bao gồm \$10 tỷ hỗ trợ cho người sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các chi phí liên quan đến thiệt hại cây trồng đủ điều kiện, toàn bộ hoặc một phần, do một thảm họa đủ điều kiện xảy ra **trong năm lịch 2020 và 2021**. ERP Giai Đoạn 2 hỗ trợ tài chánh trực tiếp cho người sản xuất bị tổn thất doanh thu đủ điều kiện trong năm bị thảm họa được áp dụng, so với năm tiêu chuẩn.

Năm Tiêu Chuẩn và Năm bị Thảm Họa

Đương đơn ERP Giai Đoạn 2 sẽ sử dụng **các năm thuế** sau đây khi chọn tổng doanh thu được phép:

- Các năm tiêu chuẩn: 2018 và/hoặc 2019, hoặc **điều chỉnh** cho người sản xuất mới không có doanh thu trong năm 2018 hoặc 2019, hoặc nếu các năm tiêu chuẩn không đại diện cho năm bị thảm họa do thay đổi quy mô hoạt động;
- Các năm bị thảm họa: 2020 và/hoặc 2021. Tổng doanh thu được phép cho năm bị thảm họa cụ thể sẽ dựa trên năm thuế áp dụng cho **doanh thu** này (2020, 2021 hoặc 2022)

Chương Trình Hỗ Trợ Doanh Thu do Dịch Bệnh (Pandemic Assistance Revenue Program, hay PARP)

Tổng Quát

USDA đang hỗ trợ quan trọng cho người sản xuất bị ảnh hưởng bởi tác động của đợt bùng phát COVID-19 qua Chương Trình Hỗ Trợ Doanh Thu do Dịch Bệnh (PARP). PARP hỗ trợ tài chánh trực tiếp cho người sản xuất hàng nông sản bị thiệt hại ít nhất 15% tổng doanh thu **trong năm lịch 2020** do đại dịch COVID-19.

Năm Tiêu Chuẩn và Năm bị Thảm Họa

Để đủ điều kiện được PARP thì người sản xuất nông nghiệp phải hoạt động canh nông trong ít nhất một phần của **năm lịch 2020** và bị thiệt hại 15% tổng doanh thu được phép trong năm lịch **2020**, so với:

- Năm lịch** 2018 hoặc 2019, do người sản xuất chọn, nếu họ có tổng doanh thu được phép trong **năm lịch** 2018 hoặc 2019, hoặc
- tổng doanh thu được phép dự tính trong **năm lịch 2020** của người sản xuất nếu họ không có tổng doanh thu được phép trong năm 2018 hoặc 2019.

Những Người Sản Xuất Đủ Tiêu Chuẩn

Để đủ điều kiện được tiền trả thì cá nhân hoặc pháp nhân phải:

- Là người sản xuất đủ điều kiện được hưởng một phần trong hàng nông sản hoặc sẽ được một phần nếu hàng nông sản được sản xuất và bán trên thị trường;
- Tuân theo điều khoản của quy định "Bảo Tồn Đất Ngập Nước và Đất Có Nguy Cơ Xói Mòn Cao", thường được gọi là các điều khoản tuân theo bảo tồn;
- Không vi phạm quy định về chất bị kiểm soát.
- **Chỉ Dành cho ERP Giai Đoạn 2:** Là công dân Hoa Kỳ, ngoại nhân thường trú, nghĩa là "ngoại nhân hợp pháp", hợp tác chỉ bao gồm công dân Hoa Kỳ hoặc ngoại nhân thường trú, hãng cổ phần, hãng trách nhiệm hữu hạn hoặc cơ cấu tổ chức khác, được tổ chức theo luật tiểu bang, chỉ bao gồm công dân Hoa Kỳ hoặc ngoại nhân thường trú, Bộ Lạc Da Đỏ hoặc Tổ Chức Bộ Lạc, theo đoạn 4(b) của Đạo Luật Hỗ Trợ Giáo Dục và Quyền Tự Quyết cho Thổ Dân (Indian Self-Determination and Education Assistance Act) (25 U.S.C. 5304).
- **Chỉ Dành cho ERP Giai Đoạn 2:** Nếu ít nhất 75% AGI trung bình của cá nhân hay pháp nhân có được từ các hoạt động liên quan đến canh nông, chăn nuôi, hay trồng rừng và người tham gia cung cấp chứng nhận và giấy tờ theo đòi hỏi, bằng cách nộp mẫu FSA-510 tùy chọn, như bản thảo bên dưới, thì cá nhân hay pháp nhân, không phải liên doanh hay hợp tác chung, sẽ đủ tiêu chuẩn được, trực tiếp hay gián tiếp, lên đến:
 - \$900,000 cho mỗi năm của chương trình cho các cây trồng đặc sản và cây trồng có giá trị cao; và
 - \$250,000 cho mỗi năm của chương trình cho tất cả các cây trồng khác



- **Chỉ Dành cho PARP:** Là công dân Hoa Kỳ, ngoại nhân thường trú, nghĩa là "ngoại nhân hợp pháp", hợp tác, hãng cổ phần, hãng trách nhiệm hữu hạn hoặc cơ cấu tổ chức khác, được tổ chức theo luật tiểu bang, Bộ Lạc Da Đỏ hoặc Tổ Chức Bộ Lạc, theo đoạn 4(b) của Đạo Luật Hỗ Trợ Giáo Dục và Quyền Tự Quyết cho Da Đỏ (Indian Self-Determination and Education Assistance Act) (25 U.S.C. 5304), người ngoại quốc hoặc tổ chức ngoại quốc đáp ứng tất cả đòi hỏi theo quy định tại 7 CFR phần 1400;
- **Chỉ Dành cho PARP:** Để đủ điều kiện được tiền trả, một cá nhân hay pháp nhân phải có tổng lợi tức điều chỉnh trung bình (adjusted gross income, hay AGI) ít hơn \$900,000 cho các năm thuế 2016, 2017, và 2018 hoặc có tổng lợi tức điều chỉnh ít hơn \$900,000 cho năm thuế 2020 nếu vượt quá AGI trung bình. Đối với liên doanh và hợp tác chung thì điều khoản AGI này sẽ được áp dụng cho nhiều hội viên của liên doanh và hợp tác chung.

Hàng Hóa Không Đủ Tiêu Chuẩn

Biểu đồ sau đây cho biết những hàng hóa nào *không* đủ điều kiện được ERP Giai Đoạn 2 và PARP.

ERP GIAI ĐOẠN 2	PARP
Động vật hoang dã tự do đi lại	Động vật hoang dã tự do đi lại
Ngựa và động vật khác được sử dụng hoặc dự định sử dụng để đua hoặc đánh cược	Ngựa và động vật khác được sử dụng hoặc dự định sử dụng để đua hoặc đánh cược
<i>Cây cần sa sativa L.</i> và bất cứ phần nào của cây không đáp ứng định nghĩa về cây gai dầu	<i>Cây cần sa sativa L.</i> và bất cứ phần nào của cây không đáp ứng định nghĩa về cây gai dầu
Cây gỗ	Cây gỗ
Các loài thủy sinh không đáp ứng định nghĩa về nuôi trồng thủy sản	Các loài thủy sinh không đáp ứng định nghĩa về nuôi trồng thủy sản
Gia súc	
Cây trồng cho chăn thả	

Cách Tính Tổng Doanh Thu Được Phép

Tổng doanh thu được phép được chiết tính khác nhau cho ERP Giai Đoạn 2 và PARP. Bảng dưới đây hướng dẫn cách xác định các nguồn tổng doanh thu được phép và cho biết cần gộp lại và loại trừ những gì cho mỗi chương trình.

CHƯƠNG TRÌNH		ERP GIAI ĐOẠN 2		PARP	
NGUỒN	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	LOẠI TRỪ TỔNG DOANH THU	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	LOẠI TRỪ TỔNG DOANH THU	
BẢN KHAI F ĐỒNG 1C “Doanh thu bán gia súc đã mua và các mặt hàng bán lại khác” hoặc thông tin có thể được báo cáo trên Bản Khai F	Bán các loại cây trồng đủ điều kiện được mua để bán lại, có thay đổi về đặc điểm do thời gian nắm giữ, như: Cây đã mua có kích thước 2 in-sơ và được bán khi cây 18 in-sơ sau 4 tháng	Doanh thu bán gia súc		Bán lại các mặt hàng không giữ lại để thay đổi tính chất	
BẢN KHAI F ĐỒNG 2 Doanh thu bán gia súc, sản phẩm, ngũ cốc và các sản phẩm khác quý vị nuôi trồng hoặc thông tin có thể được báo cáo trong Bản Khai F	Doanh thu bán các loại cây trồng đủ điều kiện được đương đơn trồng rồi bán tại Hoa Kỳ và các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ. Doanh thu bán các loại cây trồng đủ điều kiện được đương đơn trồng do có giá trị tăng lên qua các hoạt động sau sản xuất, có thể đã được báo cáo trong Bản Khai F của IRS Ví dụ về các hoạt động sau sản xuất bao gồm: - Dâu tây thành mứt Bán thủy sản được nuôi trồng: - Là thức ăn cho người hoặc gia súc, - Để sử dụng công nghiệp hoặc sinh khối - Nuôi cá để làm thức ăn cho cá được con người tiêu thụ - Làm cá cảnh được nhân giống và nuôi trong môi trường thủy sinh	Bán động vật và các sản phẩm phụ của chúng: - Động vật cho người chủ, người thuê hoặc người trồng theo hợp đồng tiêu thụ - Trứng - Sữa - Chồn nâu, gồm da sống - Doanh thu từ động vật cho mục đích trình bày, thể thao hoặc giải trí - Động vật hoang dã tự do đi lại - Doanh thu từ chăn nuôi gia súc (Bản khai 4797 Phần 1, Cột (d) hoặc (g) hoặc thông tin khác có thể được báo cáo trong Bản Khai F Doanh thu bán các mặt hàng nông nghiệp do có giá trị tăng lên qua các hoạt động sau sản xuất, nếu được báo cáo trong Bản khai C Hàng hóa không được trồng ở Hoa Kỳ và các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ.	Doanh thu bán hàng nông sản mua để bán lại, trừ chi phí hoặc căn bản khác của loại hàng hóa này. GHI CHÚ: bán các loại thủy sản đủ điều kiện phải do người hoạt động thương mại nuôi trong môi trường nước được kiểm soát - Doanh thu từ chăn nuôi gia súc (Bản khai 4797 Phần 1, Cột (d) hoặc (g) hoặc thông tin khác có thể được báo cáo trong Bản Khai F - Hàng tồn kho từ năm thuế trước chuyển sang - Các hoạt động sau sản xuất (giá trị gia tăng), như làm nhỏ thành rượu hoặc dâu tây thành mứt. - Hàng hóa không được nuôi trồng tại Hoa Kỳ (nếu được người sản xuất Hoa Kỳ nuôi trồng rồi bán tại Hoa Kỳ) - Lợi tức IC-DISC từ bán các hàng hóa nông nghiệp	- Động vật làm thức ăn cho người chủ, người thuê hoặc người canh tác theo hợp đồng - Động vật hoang dã tự do đi lại - Ngựa và các động vật khác được sử dụng để đua hoặc đánh cược - Cây gỗ - Các loài thủy sản KHÔNG được nuôi trồng: - là thức ăn cho con người hoặc gia súc, - sử dụng cho công nghiệp hoặc sinh khối, - nuôi cá để làm thức ăn cho cá làm thức ăn cho người, hoặc - làm cá cảnh được nhân giống và nuôi trong môi trường thủy sinh. <i>Cây cần sa sativa L.</i> và bất kỳ phần nào của cây này, bao gồm hạt, các phần của hạt và tất cả các dẫn xuất, chiết xuất, cannabinoids, chất đồng phân, axit, muối và muối của chất đồng phân, dù có trồng hay không, với nồng độ delta-9 tetrahydrocannabinol trên 0.3 phần trăm trên căn bản trọng lượng khô, được trồng theo giấy phép hoặc ủy quyền đòi hỏi khác do cơ quan quản lý hiện dụng cho phép sản xuất cây gai dầu	
BẢN KHAI F ĐỒNG 3A “Phân chia hợp tác,” Mẫu 1099-PATR, hoặc thông tin có thể được báo cáo trong Bản Khai F	Số tiền chịu thuế của phân chia hợp tác liên quan trực tiếp đến việc bán các loại cây trồng đủ điều kiện do đương đơn sản xuất, như: Phân chia trên mỗi đơn vị trả cho người nhận trên tổng doanh thu bán ngũ cốc	Phân chia không liên quan trực tiếp đến bán các loại cây trồng đủ điều kiện không do đương đơn sản xuất	Số tiền chịu thuế của tiền phân chia hợp tác liên quan trực tiếp đến bán hàng hóa nông nghiệp do đương đơn sản xuất		

CHƯƠNG TRÌNH		ERP GIAI ĐOẠN 2		PARP
NGUỒN	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	LOẠI TRỪ TỔNG DOAN THU	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	LOẠI TRỪ TỔNG DOAN THU
BẢN KHAI F DÒNG 4A “Tiền trả chương trình nông nghiệp”, Mẫu 1099-G hoặc thông tin có thể được báo cáo trong Bản Khai F	- Chương trình Bảo Hiểm Rủi Ro Nông Nghiệp (Agriculture Risk Coverage, hay ARC) và Bảo Hiểm Rớt Giá (Price Loss Coverage, hay PLC) - Chương trình Hỗ trợ Cây Trồng Sinh Khối (Biomass Crop Assistance Program, hay BCAP) - Chương trình Trả Tiền Vay Thiếu hụt (Loan Deficiency Payment, hay LDP) - Tiền Lãi từ Vay Thị Trường (Market Loan Gains, hay MLG)—trả tiền vay Hàng Tín Dụng Hàng Hóa (Commodity Credit Corporation, hay CCC) trừ đi số tiền ban đầu - Chương trình Trợ Giúp Thị Trường (Market Facilitation Program, hay MFP) - Chương trình Cứu Trợ Thương Mại Hải Sản (Seafood Trade Relief Program, hay STRP) - Chỉ dành cho năm bị thảm họa —Tiền trả của Chương trình Cứu Trợ Khẩn Cấp (ERP) Giai Đoạn 1 cho một cá nhân hoặc tổ chức khác, cho phần của đương đơn trong vụ mùa đủ điều kiện, bất kể năm thuế mà tiền trả này được báo cáo cho IRS	Tiền trả Hỗ trợ Dịch Bệnh bao gồm nhưng không giới hạn: - Chương trình Hỗ trợ Thực Phẩm do Siêu Vi Corona (Coronavirus Foods Assistance Program 1, hay CFAP 1) - CFAP 2 - Chương trình Bồi thường Giá Súc do Dịch Bệnh (Pandemic Livestock Indemnity Program, hay PLIP) - Chương trình Thị trường Heo Giao Ngay trong Dịch Bệnh (Spot Market Hog Pandemic Program, hay SMHPP) - Hỗ trợ san sẻ chi phí - Thiệt hại tòa nhà - Phản gia súc Các chương trình khác: - Chương trình Bảo Tồn Chi Trả - Chương trình Bảo Hiểm Lợi Nhuận Sữa (Dairy Margin Coverage Program, hay DMC) - Tiền Vay Hỗ trợ Tiếp Thị (Marketing Assistance Loan, hay MAL)	Tiền trả theo các chương trình sau đây bất kể niên vụ hay năm của chương trình: - ARC/PLC - BCAP - DMC - LDP, MLG - MFP - MPP Dairy - Chương trình Cứu Trợ Thương Mại Hải Sản (Seafood Trade Relief Program, hay STRP)	Hỗ trợ Đại Dịch từ: - CFAP 1 - CFAP 2 - PLIP - SMHPP Các Bất cứ tiền trả hỗ trợ dịch bệnh nào không dành cho tổn thất hàng hóa nông nghiệp hoặc thiệt hại doanh thu từ hàng hóa nông nghiệp, bao gồm, nhưng không giới hạn: - hỗ trợ san sẻ - chi phí thiệt hại tòa nhà, v.v... Chương trình Khác: - Tiền Trả Chương trình Bảo Tồn - Chương trình Cứu Trợ Khẩn Cấp 2020
BẢN KHAI F DÒNG 5A - 5C “Tiền vay của Hàng Tín Dụng Hàng Hóa (Commodity Credit Corporation, hay CCC) báo cáo dưới mục đã chọn,” Mẫu 1099-A, hoặc thông tin có thể được báo cáo trong Bản Khai F	- Tiền vay CCC báo cáo theo mục đã chọn nếu được coi là lợi tức khai với IRS khi tất cả hoặc một phần sản lượng được sử dụng làm tài sản thế chấp để bảo đảm tiền vay - Tiền vay CCC bị tịch biên		Tiền vay CCC được báo cáo trong các mục đã chọn nếu được coi là lợi tức và báo cáo cho IRS	



CHƯƠNG TRÌNH	ERP GIAI ĐOẠN 2		PARP	
	NGUỒN	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	LOẠI TRỪ TỔNG DOANH THU
BẢN KHAI F DÒNG 6 “Tiền bảo hiểm cây trồng và tiền trả cho thảm họa cây trồng liên bang” hoặc thông tin có thể được báo cáo trong Bản Khai F	• Tiền bảo hiểm cây trồng trừ phí hành chính và bảo phí • Tiền trả của Chương Trình Hỗ Trợ Thảm Họa cho Cây Trồng Không Có Bảo Hiểm (NAP) trừ phí hành chính, rồi trừ bảo phí. • Tiền Trả của của Chương Trình Bồi Thường Cháy Rừng và Bão (Wildfire and Hurricanes Indemnity Program, hay WHIP) năm 2017- ảnh hưởng đến Doanh Thu của Năm Tiêu Chuẩn (2018, 2019) • Chương Trình Thiệt Hại do Lưu Trữ Tại Trang Trại (On-Farm Storage Loss Program, hay OFSLP) • Chương Trình Hỗ Trợ Khẩn Cấp cho Người Nuôi Gia Súc, Ong Mật và Cá Nông Trại (Emergency Assistance for Livestock, Honeybees and Farm-Raised Fish Program, hay ELAP) – tiền trả cho nuôi trồng thủy sản cụ thể • Tiền trả qua các thỏa thuận trợ cấp với FSA cho thiệt hại cây trồng đủ điều kiện • Trợ cấp từ Bộ Thương Mại (Department of Commerce), Cơ Quan Đại Dương và Khí Quyền Quốc Gia (National Oceanic and Atmospheric Administration, hay NOAA) và quỹ chương trình của tiểu bang cho thiệt hại trực tiếp từ cây trồng đủ điều kiện hoặc thiệt hại doanh thu từ các loại cây trồng đủ điều kiện	• ELAP- tiền trả cụ thể cho người nuôi gia súc và nuôi ong mật • Chương Trình Cứu Trợ Gia Súc Khẩn Cấp (Emergency Livestock Relief Program, hay EERP) • Tiền trả theo Chương Trình Cứu Trợ Khẩn Cấp (Emergency Relief Program, hay ERP) Giai Đoạn 1 • Chương Trình Thảm Họa Chấn Thả Gia Súc (Livestock Forage Disaster Program, hay LFP) • Chương Trình Bồi Thường Gia Súc (Livestock Indemnity Program, hay LIP) • Chương Trình Mất Mát Sữa • Chương Trình Điều chỉnh Mất Mát Đủ Tiêu Chuẩn (Quality Loss Adjustment, hay QLA) • Chương Trình Hỗ Trợ Cây Xanh (Tree Assistance Program, hay TAP) • Chương Trình Bồi Thường Cháy Rừng và Bão (Wildfire and Hurricanes Indemnity Program, hay WHIP/WHIP+)	Tiền bảo hiểm cây trồng nhận từ FCIC hoặc chương trình bảo hiểm tư nhân bất kể niên vụ (như đã báo cáo cho IRS). Tiền trả của chương trình thảm họa liên bang theo các chương trình sau đây: • 2017 WHIP • ELAP • LFP • LIP • NAP • MLP • OFSLP • TAP • WHIP+ Tiền trả qua các thỏa thuận trợ cấp với FSA cho thiệt hại cây trồng đủ điều kiện • Tiền trợ cấp từ Bộ Thương Mại (Department of Commerce), Cơ Quan Khí Quyền và Đại Dương Quốc Gia (National Oceanic and Atmospheric Administration, hay NOAA) và quỹ chương trình của tiểu bang cho thiệt hại trực tiếp các loại cây trồng đủ điều kiện hoặc thiệt hại doanh thu từ cây trồng đủ điều kiện	
BẢN KHAI F DÒNG 7 “Lợi tức từ thuê mướn tùy ý (công việc máy móc)” hoặc thông tin có thể được báo cáo trong Bản Khai F		Lợi tức từ thuê mướn tùy ý		Lợi tức từ thuê mướn tùy ý



CHƯƠNG TRÌNH	ERP GIAI ĐOẠN 2			PARP
NGUỒN	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	LOẠI TRỪ TỔNG DOANH THU	DOANH THU ĐƯỢC PHÉP	LOẠI TRỪ TỔNG DOANH THU
BẢN KHAI F DÒNG 8 “Lợi tức khác, bao gồm tín dụng thuế hoặc tiền hoàn lại cho xăng dầu hoặc nhiên liệu từ liên bang và tiểu bang,” hoặc thông tin có thể được báo cáo trong Bản Khai F	Doanh thu khác liên quan trực tiếp đến sản xuất các loại cây trồng đủ điều kiện mà IRS đòi hỏi đương đơn khai báo, chẳng hạn nhưng không giới hạn đến: Lợi tức hàng hóa cụ thể nhận từ chánh quyền tiểu bang hoặc địa phương	- Tín dụng thuế cho xăng dầu/nhiên liệu của liên bang và tiểu bang - Lợi tức từ mẫu đất bỏ qua (chưa thu hoạch) - Lợi tức từ một tổ chức sang tay như Hãng Cổ Phần (Corporation) S hoặc hãng Trách Nhiệm Hữu Hạn (Limited Liability Company, hay LLC) - Trao Đổi Chứng Nhận - Lợi tức ròng từ quỹ phòng hộ hoặc suy đoán - Tiền công, tiền lương và tiền boa - Tiền thuê nhà - Tiền cho thuê thiết bị hoặc tiếp liệu - Doanh thu từ tư cách người sản xuất theo hợp đồng	Doanh thu khác liên quan trực tiếp đến sản xuất hàng hóa nông nghiệp mà IRS đòi hỏi đương đơn báo cáo là lợi tức, bao gồm nhưng không giới hạn đến: - Tín dụng thuế cho xăng dầu/nhiên liệu của liên bang và tiểu bang - Lợi tức từ mẫu đất bỏ qua (chưa thu hoạch) - Lợi tức hàng hóa cụ thể nhận từ chánh quyền tiểu bang hoặc địa phương. - Doanh thu từ hoạt động cho gia súc ăn.	- Lợi tức từ một tổ chức sang tay như Hãng Cổ Phần (Corporation) S hoặc hãng Trách Nhiệm Hữu Hạn (Limited Liability Company, hay LLC) - Trao Đổi Chứng Nhận - Lợi tức ròng từ quỹ phòng hộ hoặc suy đoán - Tiền công, tiền lương, và tiền tip - Tiền thuê nhà - Tiền cho thuê thiết bị hoặc tiếp liệu - Doanh thu từ tư cách người sản xuất theo hợp đồng

Lưu ý: Đương đơn không bắt buộc nộp Bản Khai F để xác nhận tổng doanh thu được phép. Nếu không nộp Bản Khai F thì đương đơn sẽ sử dụng mẫu khai thuế liên bang hiện dụng đã nộp để xác định tổng doanh thu được phép theo cách tương tự như khi nộp Bản Khai F.

Tài Liệu cho Người Sản Xuất

Người sản xuất sẽ cần thu thập tài liệu hỗ trợ, bao gồm Bản Khai F (Mẫu 1040), Báo Cáo Lỗi Lỗ từ Canh Nông hoặc tài liệu thuế tương tự cho **các năm lịch** 2018, 2019 và 2020 đối với PARP và cho **năm thuế** 2018, 2019, 2020, 2021 và 2022 đối với ERP Giai Đoạn 2. Người sản xuất cũng nên có các mẫu sau đây trong hồ sơ để tham gia cả chương trình PARP và ERP Giai Đoạn 2:

- Mẫu AD-2047, Tờ Dữ Liệu Khách Hàng (áp dụng cho người tham gia chương trình).
- Mẫu CCC-902, Chương Trình Hoạt Động Canh Nông cho cá nhân hoặc pháp nhân.
- Mẫu CCC-901, Thông Tin Hội Viên cho Pháp Nhân (nếu có); và
- Mẫu AD-1026, Chứng Nhận Bảo Tồn Đất Có Nguy Cơ Xói Mòn Cao (Highly Erodible Land Conservation, hay HELC) và Bảo Tồn Đất Ngập Nước (Wetland Conservation, hay WC).

Phần lớn người sản xuất, đặc biệt là những người đã từng tham gia các chương trình FSA, sẽ phải có những mẫu này trong hồ sơ. Tuy nhiên, những người chưa rõ hay muốn xác nhận, nên liên lạc với văn phòng quận FSA tại địa phương.

Ngoài các mẫu nêu trên, một số người sản xuất cũng cần nộp mẫu đơn sau đây để đủ điều kiện được mức tiền trả cao hơn áp dụng cho ERP Giai Đoạn 2 và PARP.

- Mẫu CCC-860, Chứng Nhận là Người Canh Nông hoặc Chăn Nuôi Bị Thiệt Thòi Xã Hội, Tài Nguyên Hạn Chế, Mới Vào Nghề và là Cựu Quân Nhân (nếu có)

Giới Hạn Tiền Trả và Tiêu Chuẩn

PARP và ERP đều có giới hạn tiền trả \$125,000 cho mỗi cá nhân hoặc pháp nhân. Đối với ERP, giới hạn tiền trả \$125,000 được kết hợp từ Giai Đoạn 1 và Giai Đoạn 2.

Ngoài ra, có giới hạn tiền trả riêng là \$125,000 cho hàng hóa đặc biệt/giá trị cao cho ERP Giai Đoạn 2. Giới Hạn Tiền Trả cũng riêng biệt cho từng năm 2020 và 2021 của chương trình.

Chỉ Dành cho ERP Giai Đoạn 2: Người sản xuất phải mua bảo hiểm cây trồng hoặc bảo hiểm NAP, áp dụng cho (các) loại cây trồng đủ điều kiện liên quan đến thiệt hại doanh thu, là điều kiện để đủ tiêu chuẩn được tiền trả.

Chỉ Dành cho PARP: PARP có thể giới hạn giảm tiền trả



Nộp Đơn Xin Hỗ Trợ

Cơ Quan Dịch Vụ Canh Nông (FSA) đang nhận đơn xin ERP Giai Đoạn 2 và PARP từ ngày **23 tháng Giêng, 2023** đến **2 tháng Sáu, 2023**.

Những Tài Nguyên Phụ Trợ

Vào mạng lưới farmers.gov/service-center-locator để biết thêm thông tin về cách nộp đơn hoặc mẫu đơn xin theo chương trình.

- **Tờ thông tin PARP**
- **Tờ thông tin ERP 2**

Tất cả các tờ thông tin của FSA đều có sẵn tại fsa.usda.gov/factsheets.

Ngoài ra, đương đơn muốn được hỗ trợ trực tiếp để nộp đơn ERP Giai Đoạn 2 và chương trình PARP có thể gọi trung tâm liên lạc của chúng tôi theo số 877-508-8364 để nói chuyện trực tiếp với nhân viên USDA sẵn sàng hỗ trợ.

Muốn biết thêm thông tin

Tờ thông tin này chỉ để cho biết thông tin; có thể áp dụng những hạn chế khác. Vào mạng lưới farmers.gov/parp, fsa.usda.gov/programs-and-services/emergency-relief hoặc liên lạc văn phòng FSA ở địa phương để biết thêm thông tin về chương trình PARP. Vào farmers.gov/service-center-locator để tìm thông tin liên lạc văn phòng FSA tại địa phương của quý vị.